

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3700/QĐ-UBND

Hóc Môn, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Công văn số 1772/GDDT ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Trưởng Phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 1314/TTr-NV ngày 10 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch để triển khai thực hiện tốt công tác tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT.UBND huyện;
- Lưu: VT, NV, O.Th.T.10.





KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức ngành

Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2024
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ ~~Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với~~ các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi (xét) nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc tuyển dụng nhằm bổ sung đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh của vị trí việc làm cần tuyển và nhu cầu của đơn vị theo số lượng người làm việc được giao.

2. Nguyên tắc

- Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng người làm việc được giao cho từng đơn vị.

- Công tác tuyển dụng phải thực hiện đúng pháp luật, dân chủ, nghiêm túc, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo được tính cạnh tranh và có chất lượng.

- Người được tuyển dụng phải có phẩm chất đạo đức tốt; hiểu biết về chính sách pháp luật và bảo đảm được những tiêu chuẩn chuyên môn theo quy định; có khả năng đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

- Nội dung và phương thức tuyển dụng phù hợp với quy định hiện hành.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG

- Tổng số biên chế sự nghiệp giáo dục được giao: **4.050 người**.

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ Ngân sách nhà nước có mặt đến ngày 01 tháng 7 năm 2024: **3.665 người**.

- Tổng số lượng người làm việc chưa sử dụng đến thời điểm hiện tại là **385 người**.

- Tổng nhu cầu tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024: **340** người¹, gồm **309** giáo viên và **31** nhân viên. Cụ thể:
- bậc Mầm non: **53** người, gồm: **46** giáo viên và **07** nhân viên;
- bậc Tiểu học: **109** người, gồm: **101** giáo viên và **08** nhân viên;
- bậc Trung học cơ sở: **170** người, gồm: **155** giáo viên và **15** nhân viên
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: **08** người, gồm: **08** giáo viên và **01** nhân viên.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết tại các đơn vị).

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Điều kiện dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo

Ngoài điều kiện chung tại Mục 1.1, người dự tuyển các chức danh viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo phải đạt trình độ chuẩn theo quy định hiện hành tương ứng với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển, cụ thể:

2.1. Dự tuyển vào chức danh giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26²

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

¹ Còn 45 chỉ tiêu để thực hiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo quản lý và chuyên công tác viên chức.

² Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.2. Dự tuyển vào chức danh giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.03.29³

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.3. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32⁴

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

2.4. Dự tuyển vào chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15 (công tác tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp huyện)⁵

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

Lưu ý: Giáo viên tuyển dụng mới phải có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định trong thời gian thực hiện chế độ tập sự. Giáo viên tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện chế độ tập sự thì phải bổ sung chứng chỉ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày được tuyển dụng.

2.5. Dự tuyển viên chức Thiết bị, thí nghiệm - Mã số V.07.07.20⁶

³ Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁴ Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học (hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các chuyên ngành khác phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học);

- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thiết bị, thí nghiệm theo quy định.

2.6. Dự tuyển viên chức Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật - Mã số V.07.06.16⁷

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: Đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Hoàn thành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo quy định.

2.7. Dự tuyển viên chức Văn thư viên trung cấp - Mã số 02.008⁸

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

2.8. Dự tuyển viên chức Thư viện viên hạng IV - Mã số: V.10.02.07⁹

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

2.9. Dự tuyển viên chức Kế toán¹⁰

2.9.1. Kế toán viên trung cấp - Mã số 06.032

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

2.9.2. Kế toán viên - Mã số 06.031

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

⁶ Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁷ Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁸ Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ.

⁹ Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

¹⁰ Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hoặc gửi theo đường bưu chính (số 814 Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn hoặc qua trang thông tin điện tử Phòng Giáo dục và Đào tạo (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>)).

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

V. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Thông qua hình thức xét tuyển quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 thực hiện theo 2 vòng:

Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2.

Vòng 2: Phỏng vấn. Thời gian phỏng vấn 30 phút.

2. Cách tính điểm

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập phải có đủ các điều kiện sau:

Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

VI. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC ¹¹

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VII. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Điều 1 Nghị Định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức đúng thành phần theo quy định.

Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

VIII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện danh sách, kết quả điểm xét tuyển vòng 2.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử

¹¹ Căn cứ Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

hoặc Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

IX. HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC VÀ NHẬN VIỆC

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, Công thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

3. Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc được đồng ý gia hạn.

5. Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Ủy ban nhân dân huyện hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

X. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thu lệ phí: Thực hiện thu lệ phí xét tuyển theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Kinh phí thực hiện

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện dự trù kinh phí thực hiện kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024.

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, hướng dẫn việc thu, chi và quyết toán kinh phí tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024 theo quy định.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian tổ chức thực hiện

- Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 12/7/2024: lập Kế hoạch tuyển dụng viên chức và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kế hoạch.

- Từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/8/2024: Đăng báo và tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại Phòng Giáo dục và Đào tạo hoặc gửi theo đường bưu chính (số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn; hoặc qua trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn (<https://pgdhocmon.hcm.edu.vn>)).

- Dự kiến từ ngày 12/8/2024 đến ngày 15/8/2024: Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Giám sát, Ban Đề thi và các bộ phận giúp việc cho hội đồng.

- Dự kiến từ ngày 16/8/2024 đến ngày 19/8/2024: Ban Kiểm tra thực hiện việc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức (Vòng 1) tại Hội trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 20/8/2024 đến ngày 23/8/2024: lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, các trang thông tin điện tử (nếu có) và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện vòng 1, tham dự xét tuyển vòng 2.

- Dự kiến từ ngày 26/8/2024 đến ngày 30/8/2024: tiến hành tổ chức xét tuyển vòng 2 tại Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, số 402 đường Tô Ký, ấp Tam Đông 1, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

- Dự kiến từ ngày 29/8/2024 đến ngày 06/9/2024: tổng hợp, trình Hội đồng tuyển dụng kết quả tuyển dụng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định công nhận kết quả tuyển dụng.

- Dự kiến ngày 16/9/2024 đến ngày 16/10/2024: thí sinh trúng tuyển đến Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các nội dung sau:

- Tổng hợp kế hoạch tuyển dụng viên chức của các trường học thuộc huyện gửi Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện).

- Thực hiện đăng thông báo Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024 công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói.

- Phối hợp Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện phát thanh nội dung tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024 trong thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Đăng thông tin tuyển dụng trên Cổng thông tin Điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và thực hiện niêm yết tại trụ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các Trường công lập thuộc huyện.

- Đề xuất cử thành viên tham gia các Ban để phục vụ công tác tuyển dụng viên chức trình Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện).

- Tổ chức tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, thu lệ phí, phát phiếu báo danh theo quy định.

- Phối hợp Phòng Nội vụ huyện và các đơn vị liên quan tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024.

3. Giao Phòng Nội vụ huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện các nội dung sau:

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024; tham mưu ban hành thông báo tuyển dụng viên chức; phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của các trường học thuộc huyện.

- Tham mưu quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban đề thi, Ban Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban Kiểm tra sát hạch, Ban Giám sát và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng theo quy định.

- Trình Hội đồng tuyển dụng viên chức phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện và không đủ điều kiện tham gia dự tuyển viên chức.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024 đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định.

4. Giao Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện: đăng tải Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử huyện.

5. Giao Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện và Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức trình Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Nội vụ huyện) xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện xác minh văn bằng, chứng chỉ của các thí sinh trúng tuyển và thực hiện nhiệm vụ phân công của cấp có thẩm quyền.

- Gửi thông báo và quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký để biết và thực hiện việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BẬC MẦM NON)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
1	Mầm non 2/9	50	48	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
2	Mầm non 19/8	46	43	3			3		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
3	Mầm non 23/11	32	30	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
4	Mầm non Bà Điểm	34	31	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
5	Mầm non Bé Ngoan	42	41	1			1		
:					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
6	Mầm non Bé Ngoan 1	40	38	2			2		

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
7	Mầm non Bé Ngoan 3	48	46	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
8	Mầm non Bông Sen	46	43	3			3		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
9	Mẫu giáo Bông Sen 1	25	20	5			5		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	5	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
10	Mầm non Hướng Dương	43	41	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
11	Mầm non Nhị Xuân	32	30	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	2	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
12	Mầm non Sơn ca	47	42	5			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
13	Mầm non Sơn ca 3	32	28	4			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
14	Mầm non Tân Hiệp	30	29	1			1		

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
15	Mầm non Tân Hòa	38	37	1			1		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
16	Mầm non Tân Xuân	40	38	2			1		
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
17	Mầm non Xuân Thới Đông	46	44	2			2		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	1	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán
18	Mầm non Xuân Thới Thượng	46	42	4			4		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	4	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
19	Mầm non Cúc Họa Mi	26	15	11			10		
					Giáo viên Mầm non hạng III	V.07.02.26	9	Cao đẳng	Giáo viên mầm non
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
	Tổng hợp Bạc Mầm non	743	686	57			53		
1					<i>Giáo viên Mầm non hạng III</i>	<i>V.07.02.26</i>	<i>46</i>	<i>Cao đẳng</i>	<i>Giáo viên mầm non</i>
2					<i>Kế toán viên</i>	<i>06.031</i>	<i>6</i>	<i>Đại học</i>	<i>Kế toán</i>
3					<i>Kế toán viên trung cấp</i>	<i>06.032</i>	<i>1</i>	<i>Cao đẳng</i>	<i>Kế toán</i>



PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BẠC TIỂU HỌC)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
1	Tiểu học Ấp Đình	66	64	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
2	Tiểu học Cầu Xáng	34	33	1			1		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
3	Tiểu học Dương Công Khi	77	75	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
4	Tiểu học Lý Chính Thắng 2	57	55	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
5	Tiểu học Mỹ Hòa	59	57	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
6	Tiểu học Mỹ Huệ	48	46	2			1		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
7	Tiểu học Nam Kỳ Khởi Nghĩa	37	33	4			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
8	Tiểu học Ngã Ba Giồng	74	68	6			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học
9	Tiểu học Nguyễn An Ninh	79	75	4			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
10	Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi	75	70	5			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
11	Tiểu học Nhị Tân	43	41	2			2		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
12	Tiểu học Nhị Xuân	60	50	10			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
13	Tiểu học Tam Đông	58	51	7			7		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
14	Tiểu học Tam Đông 2	79	73	6			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
15	Tiểu học Tân Hiệp	35	34	1			1		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
16	Tiểu học Tân Xuân	62	56	6			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
17	Tiểu học Tây Bắc Lân	102	95	7			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
18	Tiểu học Thới Tam	64	59	5			4		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
19	Tiểu học Thới Thạnh	53	47	6			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
20	Tiểu học Trần Văn Danh	90	81	9			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	3	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
21	Tiểu học Trần Văn Mười	81	70	11			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tin học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
					Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư
22	Tiểu học Võ Văn Thặng	64	56	8			8		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	4	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
23	Tiểu học Xuân Thới Thượng	78	72	6			5		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tin học
24	Tiểu học Lê Văn Phiên	16	3	13			9		
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	2	Đại học	Giáo viên tiểu học
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán
					Văn thư viên trung cấp	02.008	1	Trung cấp	Văn thư
	Tổng hợp Bạc Tiểu học	1491	1364	127	0	0	109		
	Giáo viên						101		
1					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	26	Đại học	Giáo viên tiểu học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
2					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	16	Đại học	Giáo viên thể dục
3					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	12	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
4					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	14	Đại học	Giáo viên âm nhạc
5					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	14	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
6					Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	19	Đại học	Giáo viên tin học
	Nhân viên						8		
1					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	3	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
2					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	2	Trung cấp	Thư viện
3					Văn thư viên trung cấp	02.008	2	Trung cấp	Văn thư
4					Kế toán viên trung cấp	06.032	1	Cao đẳng	Kế toán

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐẠO TẠO NĂM 2024
(BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN)

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
I	Bậc Trung học cơ sở								
1	THCS Bùi Văn Thủ	71	48	23			22		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên lịch sử

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên vật lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên sinh học
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Thư viện viên hạng III	V.10.02.07	1	Đại học	Thư viện
2	THCS Đặng Công Bình	72	64	8			7		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên hóa học
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
3	THCS Đặng Thúc Vịnh	92	70	22			21		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên vật lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên hóa học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
4	THCS Đỗ Văn Dậy	86	67	19			17		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	4	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên địa lý

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên hóa học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học
5	THCS Đông Thạnh	116	111	5			5		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
6	THCS Lý Chính Thắng 1	82	75	7			6		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
7	THCS Nguyễn An Khương	83	77	6			6		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	1	Trung cấp	Thư viện
8	THCS Nguyễn Hồng Đào	88	79	9			8		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên hóa học
					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
9	THCS Nguyễn Văn Búa	90	80	10			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tin học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
10	THCS Phan Công Hớn	102	92	10			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên vật lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên hóa học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học
11	THCS Tam Đông 1	88	81	7			7		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên vật lý
12	THCS Tân Xuân	106	97	9			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
13	THCS Thị Trấn	41	31	10			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên vật lý
14	THCS Tô Ký	123	112	11			9		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên âm nhạc
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
15	THCS Trung Mỹ Tây 1	130	116	14			13		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên mỹ thuật
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học
					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	1	Cao đẳng	Thiết bị trường học
					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	1	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
16	THCS Xuân Thới Thượng	122	108	14			13		
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên thể dục
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên ngữ văn
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên tiếng Anh

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên toán
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên địa lý
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên lịch sử
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên hóa học
					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	1	Đại học	Giáo viên sinh học
	Tổng hợp Bạc THCS	1492	1308	184			170		
	Giáo viên						155		
1					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	11	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
2					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Đại học	Giáo viên thể dục
3					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	25	Đại học	Giáo viên ngữ văn
4					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	16	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
5					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	3	Đại học	Giáo viên tin học
6					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	13	Đại học	Giáo viên toán
7					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	2	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nữ công
8					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	5	Đại học	Giáo viên kỹ thuật nông nghiệp
9					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	Đại học	Giáo viên kỹ thuật công nghiệp
10					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	7	Đại học	Giáo viên âm nhạc
11					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	11	Đại học	Giáo viên mỹ thuật

STT	Tên trường	Biên chế giao	Biên chế hiện có	Biên chế chưa được sử dụng	Nhu cầu viên chức cần tuyển theo vị trí việc làm năm 2024				
					Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Mã chức danh nghề nghiệp	Số lượng	Trình độ	Chức danh cần tuyển dụng
12					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	13	Đại học	Giáo viên địa lý
13					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Đại học	Giáo viên lịch sử
14					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	6	Đại học	Giáo viên vật lý
15					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	9	Đại học	Giáo viên hóa học
16					Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	8	Đại học	Giáo viên sinh học
	Nhân viên						15		
1					Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	8	Cao đẳng	Thiết bị trường học
2					Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	V.07.06.16	4	Cao đẳng	Hỗ trợ Giáo dục khuyết tật
3					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán
4					Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	2	Trung cấp	Thư viện
II	Trung tâm GDNN&GDTX	49	41	9			8		
1					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	Đại học	Giáo viên giáo dục công dân
2					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo viên tiếng Anh
3					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	2	Đại học	Giáo viên tin học
4					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo viên địa lý
5					Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	1	Đại học	Giáo viên sinh học
7					Kế toán viên	06.031	1	Đại học	Kế toán